THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học :	**Năm học: 2024-2025**
Trường :	Tiểu học Mỹ Tiến

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3						Lớp 4						Lớp 5					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập																																
1. Tiếng Việt	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***235***	34	22					49	25	1				45	26					45	25					62	34				
Hoàn thành		***156***	22	10				1	35	14				1	30	13					37	13					32	9				6
Chưa hoàn thành		***2***	1					1	1	1																						
2. Toán	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***222***	33	22					52	25	1				36	19					46	24					55	29				
Hoàn thành		***168***	22	9				1	32	14				1	39	20					36	14					39	14				6
Chưa hoàn thành		***3***	2	1				1	1	1																						
3. Đạo đức	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***245***	33	21					51	26	1				42	23					60	33					59	33				
Hoàn thành		***148***	24	11				2	34	14				1	33	16					22	5					35	10				6
Chưa hoàn thành																																
4. Tự nhiên và Xã hội	***217***	***217***	57	32				2	85	40	1			1	75	39																
Hoàn thành tốt		***125***	34	23					48	24	1				43	23																
Hoàn thành		***91***	22	8				2	37	16				1	32	16																
Chưa hoàn thành		***1***	1	1																												
5. Khoa học	***176***	***176***																			82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***104***																			44	25					60	31				
Hoàn thành		***72***																			38	13					34	12				6
Chưa hoàn thành																																
6. LS&ĐL	***176***	***176***																			82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***96***																			41	23					55	32				
Hoàn thành		***80***																			41	15					39	11				6
Chưa hoàn thành																																
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***212***	31	20					53	28	1				40	23					39	22					49	27				
Hoàn thành		***181***	26	12				2	32	12				1	35	16					43	16					45	16				6
Chưa hoàn thành																																
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***221***	32	21					55	27	1				43	26					38	21					53	30				
Hoàn thành		***172***	25	11				2	30	13				1	32	13					44	17					41	13				6
Chưa hoàn thành																																
9. Hoạt động trải nghiệm	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***232***	34	23					48	24	1				39	20					54	30					57	30				
Hoàn thành		***160***	22	8				2	37	16				1	36	19					28	8					37	13				6
Chưa hoàn thành		***1***	1	1																												
10. Giáo dục thể chất	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***204***	29	19					49	25	1				39	22					39	22					48	26				
Hoàn thành		***189***	28	13				2	36	15				1	36	17					43	16					46	17				6
Chưa hoàn thành																																
11. TH-CN (Công nghệ)	***251***	***251***													75	39					82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***150***													42	24					48	28					60	30				
Hoàn thành		***101***													33	15					34	10					34	13				6
Chưa hoàn thành																																
12. TH-CN (Tin học)	***393***	***251***													75	39					82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***133***													40	21					41	23					52	31				
Hoàn thành		***118***													35	18					41	15					42	12				6
Chưa hoàn thành																																
13. Ngoại ngữ	***393***	***251***													75	39					82	38					94	43				6
Hoàn thành tốt		***149***													48	28					46	23					55	29				
Hoàn thành		***102***													27	11					36	15					39	14				6
Chưa hoàn thành																																
14. Tiếng dân tộc	***393***																															
Hoàn thành tốt																																
Hoàn thành																																
Chưa hoàn thành																																
II. Năng lực cốt lõi																																

Năng lực chung																															
Tự chủ và tự học	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***255***	36	24					53	27	1				41	24					62	33					63	35				
Đạt		***138***	21	8				2	32	13				1	34	15					20	5					31	8				6
Cần cố gắng																															
Giao tiếp và hợp tác	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***234***	36	24					51	26	1				41	24					51	27					55	31				
Đạt		***159***	21	8				2	34	14				1	34	15					31	11					39	12				6
Cần cố gắng																															
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***239***	36	24					52	26	1				41	24					56	30					54	29				
Đạt		***154***	21	8				2	33	14				1	34	15					26	8					40	14				6
Cần cố gắng																															
Năng lực đặc thù																															
Ngôn ngữ	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***248***	36	24					54	27	1				41	24					58	31					59	34				
Đạt		***145***	21	8				2	31	13				1	34	15					24	7					35	9				6
Cần cố gắng																															
Tính toán	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***245***	36	24					55	26	1				41	24					51	28					62	34				
Đạt		***148***	21	8				2	30	14				1	34	15					31	10					32	9				6
Cần cố gắng																															
Tin học	***251***	***251***													75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***159***													41	24					53	30					65	33				
Đạt		***92***													34	15					29	8					29	10				6
Cần cố gắng																															
Công nghệ	***251***	***251***													75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***154***													41	24					52	28					61	32				
Đạt		***97***													34	15					30	10					33	11				6
Cần cố gắng																															
Khoa học	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***247***	36	24					55	26	1				41	24					56	31					59	34				
Đạt		***146***	21	8				2	30	14				1	34	15					26	7					35	9				6
Tốt		***247***	36	24					55	26	1				41	24					56	31					59	34				
Đạt		***146***	21	8				2	30	14				1	34	15					26	7					35	9				6
Cần cố gắng																															
Thẩm mĩ	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***247***	36	24					55	28	1				41	24					54	31					61	35				
Đạt		***146***	21	8				2	30	12				1	34	15					28	7					33	8				6
Cần cố gắng																															
Thể chất	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***244***	36	24					54	27	1				41	24					55	30					58	33				
Đạt		***149***	21	8				2	31	13				1	34	15					27	8					36	10				6
Cần cố gắng																															
III. Phẩm chất chủ yếu																															
Yêu nước	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***272***	37	24					61	31	1				45	25					65	31					64	36				
Đạt		***121***	20	8				2	24	9				1	30	14					17	7					30	7				6
Cần cố gắng																															
Nhân ái	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***269***	37	24					65	33	1				45	25					59	32					63	35				
Đạt		***124***	20	8				2	20	7				1	30	14					23	6					31	8				6
Cần cố gắng																															
Chăm chỉ	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***265***	37	24					64	33	1				45	25					55	31					64	35				
Đạt		***128***	20	8				2	21	7				1	30	14					27	7					30	8				6
Cần cố gắng																															
Trung thực	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***269***	37	24					63	31	1				45	25					62	30					62	37				
Đạt		***124***	20	8				2	22	9				1	30	14					20	8					32	6				6
Cần cố gắng																															
Trách nhiệm	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Tốt		***265***	37	24					61	29	1				45	25					55	31					67	35				
Đạt		***128***	20	8				2	24	11				1	30	14					27	7					27	8				6
Cần cố gắng																															
IV. Đánh giá KQGD	***393***	***393***	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
- Hoàn thành xuất		***95***	19	12					22	13					18	11					15	9					21	12				
- Hoàn thành tốt□		***97***	10	7					22	9	1				16	7					23	12					26	14				
- Hoàn thành□		***198***	26	12				1	40	17				1	41	21					44	17					47	17				6

- Chưa hoàn thành		***3***	2	1				1	1	1																				
V. Khen thưởng		***202***	29	19					46	23	1				36	20					40	23					51	29				
- Giấy khen cấp trường		***192***	29	19					44	22	1				34	18					38	21					47	26				
- Giấy khen cấp trên		***10***							2	1					2	2					2	2					4	3				
VI. HSDT được trợ giảng																																
VII. HS.K.Tật		***9***	2					2	1	1				1													6	1				6
VIII. HS bỏ học kỳ II																																
+ Hoàn cảnh GĐKK																																
+ KK trong học tập																																
+ Xa trường, đi lại K.khăn																																
+ Thiên tai, dịch bệnh																																
+ Nguyên nhân khác																																
IX. Chương trình lớp học	393	393	57	32				2	85	40	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Hoàn thành	390	390	55	31				1	84	39	1			1	75	39					82	38					94	43				6
Chưa hoàn thành	3	3	2	1				1	1	1																						

NGƯỜI TỔNG HỢP

Phạm Thị Thu Thường

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ TIẾN

Nguyễn Thị Thanh Sơn